

Chuyện buồn người vợ tù

Chuyện buồn người vợ tù

Ý Cơ

Chuyện buồn người vợ tù là một chuyện đã thực sự xảy ra cho một người phụ nữ sau tháng tư năm 1975, Ý Cơ tin rằng hoàn cảnh này không xảy ra riêng cho mình chị, mà câu chuyện thương tâm, phần nào phản ánh một nét đời đã qua nhưng khó quên của mỗi chị em chúng ta, khi có chiến tranh, có con bị tập trung trong trại cải tạo. Ý Cơ đã viết lại theo lời kể của nhân vật chính, ví dụ chữ tôi được dùng trong chuyện kể, không phải là tác giả bài viết, rồi vẫn giữ nguyên danh tánh của hai nhân vật. (Nhân vật tên Chung trong chuyện kể này là Trung Úy Trương Kim Chung, giảng viên Tâm Lý Chiến và Xã Hội Học Trường Võ Bị Quốc Gia Dalat)

Ngôi biệt thự nhỏ, khiêm tốn, cuối đường Hoàng Diệu, Dalat. Phía sau là vườn hồng, từ đó, thòp thoáng nhìn thấy những màu áo xanh lam, của nữ sinh nội trú trường Couvent des oiseux. Đó là: “Ngôi nhà hạnh phúc!” của chúng tôi, cũng là tên do các bạn yêu thương đặt cho nó.

Chúng tôi sống êm đềm hạnh phúc, bên ba đứa con nhỏ đáng thương, và một em bé còn đang trong bụng mẹ. Căn nhà lúc nào cũng rộn rã vui tươi, nhất là khi Tết đến, nó lại có cơ hội tiếp đón những ‘Con bà phước’, đó là những Sĩ Quan huấn luyện viên của trường Võ Bị Quốc Gia Dalat, không được vào thăm nhà khi Tết đến, tất cả đều quây quần vui chơi, như chính nhà của họ, bởi vì, vợ chồng tôi, luôn coi các anh như người ruột thịt.

Thời gian như thế chừng bao lâu, và cuộc sống êm ấm đã bị đảo lộn, khi tiếng súng bắt đầu nổ vang trên bầu trời Buôn Mê Thuột, rồi rồi dần dần ngày cuối tháng tư đau thương này.

Được lệnh thượng cấp rút khỏi Dalat vào cuối tháng 3/75, Chúng tôi cùng các chiến hữu, đã lặng lẽ lên đường, giữ an ninh lộ trình di tản cho dân chúng và các đơn vị bạn thuộc Tỉnh Tuyên Đức và Thị Xã Dalat, các anh là những người sau cùng rời xa Dalat.

Phải rời xa nơi chốn hạnh phúc của chúng tôi và bè bạn, anh đi mà vẫn quay đầu nhìn lại, anh muốn lại để báo về mình đất thân yêu này, nhưng không thể cãi lệnh thượng cấp, vì anh là một quân nhân, anh kể lại cho tôi như thế, và suy tư của anh trên đường rút quân.

Sài Gòn thật thế, Anh cùng một số chiến hữu đã ra đi, sau lời tuyên bố của Tướng Dương Văn Minh. Nhưng... đến chiều tối, Anh đã trở lại cùng mẹ con tôi, Anh đã rời chiến hạm của quân chủng Hải Quân để về cùng mẹ con tôi, vì anh không muốn xa lìa hạnh phúc đời mình, đi ra đi, chỉ một mình anh như thế! Nếu biết, trở lại để rồi phải vĩnh viễn xa lìa mẹ con tôi, chắc anh vẫn quyết định như thế, tôi tin như vậy tình yêu của anh giành cho mẹ con tôi... .. Đó, chính là niềm đau ray rút, niềm ân hận khôn nguôi trong cuộc sống mẹ con tôi đến cuối đời.

Là một sĩ quan cấp úy, cuối tháng 6/75, Anh cũng như bao người khác đã trình diện để học tập cải tạo, với hy vọng sau vài mươi ngày sẽ trở về, nhưng... ..

Vâng Anh, tôi ở lại, với bao hoang mang lo sợ, lo sợ cho sinh mệnh của anh nhiều hơn cho sự bơ vơ của mẹ con tôi. Thời gian cứ hun hút qua đi, không một tin tức nào về anh.

Tất cả chúng ta, các chị và mẹ con tôi, cũng như những người cha, người chúng yêu quý của chúng ta, đều bị những kẻ chiến thắng lường gạt một cách một cách hèn hạ. Anh đã cho tôi và các con anh một đời sống ổn định vững vàng, nay không có anh, tôi đã mất hết, mất cả những ước mơ toan tính cho tương lai con cái về sau, tôi chẳng còn gì, ngay cả mạng sống cũng mong manh bên cháu nhỏ mới chào đời.

Nhưng thực tế, vẫn là thực tế, dù là thực tế phũ phàng, tôi và hậu hất chị em chúng ta phải gánh chịu, phải tự vực mình đứng lên, và tự nhủ, phải đứng thật

thòng đờ là nơi nương tựa vững chãi cho chòng con.

Tự nhự như thò đờ lờy lại can đờm, tôi đã phờ ngược xuôi trăm đường, bán buôn đờ thứ nơi đờu đường xó chợ, trong cờnh vạn người bán mà chờ có vài người mua, đờ thay chòng nuôi con.

Dân chúng tại các thành phờ và tờnh thị, không có gạo mà ăn. Khoai lang, khoai mì, bo bo đã trờ thành lương thực chính, phân phờ theo sờ gia đình, khi nào được mua bột mì, đã là một hạnh phúc lớn cho dân chúng miờn nam, vì có thờ lờy bột làm bánh mì đờ ăn, hoặc đờ bán, đi bán bánh mì cũng là một trong muôn nghờ, tôi đã nhờ đó nuôi con.

Ngày tháng cứ qua đi, với buờn lo nặng trĩu hai vai, không người chia sờ, tôi vờn nhờ thờm, lúc này, mình không được gục ngã, không thờ gục ngã, khi mà các con tôi còn quá nhỏ, khi mà sự sờng chờt cờa người chòng yêu quý không một chút tằm hơi.

Với một chiờc xe đạp cũ kỹ, tôi chạy ngược xuôi kiờm sờng, nuôi con. Khi những người cờm quyờn CS biờt rằng, đã sờ chi em chúng ta, đang chiờm lòng lờ đường, và những đờu con hờm làm nơi kiờm sờng, họ đã cho thi hành chiờn dịch, dẹp lòng lờ đường, đờ triệt hạ con đường sờng cờa những vợ con nguy.

Tôi đành chuyờn cách kiờm sờng, khi thì chạy thuờc tây, đôi khi vài ba mờnh vời.. .. đờ chuyờn từ tay người muờn bán, đờn tay người muờn mua, ở giữa mình kiờm vài cờ khoai nuôi con.. ..

Có những lúc đạp xe muờn kiệt sức, vì từ sáng chưa có chút gì vào bụng ngoài một ly nước lạnh, trời Saigon nờng gờt, đạp xe mà không nhìn thờy gì phía trước, không biờt vì mờ hồi từ trán chờy xuờng, hay những giọt nước mờt tuôn rơi. Nhiờu lúc đờu óc muờn vỡ tung, vì những mưu toan sinh kờ, trước những ách bức nặng nề do xã hội chờ nghĩa gây nên, ởy thờ, những giây phút tường như cuờng điên ởy, có lẽ còn đờ chịu hơn những khi màn đêm buông xuờng,

Ngời cạnh giường, nhìn đàn con ngỏ, những khuôn mặt ngây thơ vô tội, nhưng chờc cũng đã một chút mờ lòng, vì chiờu nay mẹ đã mang vờ cho các con được hơn một ký gạo.

Nhưng còn chòng tôi đâu? đói-no, mờ-lạnh ra sao? Anh là người nặng tình vợ con, liệu có yên giờc ngỏ, hay đang chong mờt nhớ vờ gia đình, với những lo lờng, mà không sao Anh gánh vác thay vợ lúc này.. Chờ có lúc này tôi mới được tự do khóc, nức nờ khóc, đờ với chút buờn lo.

Thời gian qua, gờn một năm sau ngày chòng tôi bị đưa đi cời tạo, tôi mới được tin chòng, dù chòng phờ tin vui, nhưng có vờn hơn.

Anh đang bị bệnh sờt rét ác tính, và thiờu dinh dưỡng trờm trọng, không biờt Anh có còn chờ được thờy em lờn cuời hay không? Một người bạn đưa tin vờ, mong ước cờa Anh là được tin vợ con, trước khi Anh nhờm mờt.

Trời đờt như sụp đờ dưới chân tôi, không còn đờ sức đứng vững, hay tôi đã quỳ xuờng đờ xin người vờ, chờ đường cho tôi, tìm đờn với người chòng bờt hạnh cho kịp lúc.

Ngay tờ mờ sáng hôm sau, tôi đã vội vã lên đường đi, tìm chòng. Bờng rừng, vượt suời, muời, vờt, cờn bờm tím cờ người, không màng tới, quờn áo ướt rời khô, khô lại ướt, gió lạnh căm căm nơi rừng sâu, chòng sờn.

Tìm được trại giam chòng, tôi chưa kịp mừng, một bọn đàn ông với đôi mờt cú vờ hạch hời đờ điờu, chờ với lý do, tại sao tôi biờt địa điêm cờa trại tù này.. ..

Nhưng cuời cùng họ cũng cho tôi gặp Anh có lẽ vì: "cờm phục lòng yêu chòng cờa phụ nữ miờn nam". Tôi đọc được điờu đó, qua ánh mờt cờa họ giành cho tôi lúc đó.

Chòng tôi bệnh nặng, anh em cùng lảng, cho mờc vờng chòng tôi chính giữa, còn vờng cuờ Anh Em bao chung quanh đờ che gió lạnh cho chòng tôi, thật sự, có che được bao nhiêu, vì mời khi gió thổi tạt vào, thì tờt cờ đờu phờ đón nhận những làn gió lạnh và cát bụi bám đầy mặt. Tôi đem lòng kính yêu những tờm lòng ởy, và ngỏ lời cờm ơn các anh.

Tôi chờt sờng, khi các anh chờ cho tôi chiờc vờng ở giữa, nơi chòng tôi đang nằm, Chòng tôi đó sao? Một người cao gờn 1m80, nặng trên 70 ký, nay chờ còn là một bộ

xương sơn đen, hàm răng trắng nhô ra, làm cho đôi má đã hóp, lại càng thấy trứng sâu hơn, đôi mắt lõm sâu không thấy sáng... .. nước mắt như cùng lúc với tôi, nhào lặn bên Anh, tôi ôm ghì bờ vai Anh, đôi bờ vai ấy, những năm tháng qua đã là nơi nương tựa quý báu cho tôi, những khi tôi buồn. Còn Anh, Anh không đỡ sức kéo đầu tôi ngó vào vai như ngày xưa nữa. Thời gian như ngừng lại, các bạn Anh đứng bên cũng yên lặng ngậm ngùi, yên lặng đến độ tôi đã nghe thấy âm thanh của nước mắt tôi rơi trên vai chàng.

Làm sao tôi có thể quên được đêm ấy, bên đống lửa bập bùng, mọi chực khuôn mặt, mà tôi chực, trước kia oai phong và đẹp trai lắm, trong bộ quân phục VNCH nhưng... .. bây giờ... .. quanh tôi... .. chỉ còn là những bộ xương biết cử động. Hai mắt tôi đã đau nhức vì khô cạn nước mắt, tôi khóc cho tôi, tôi khóc vì các anh, và chực các anh cũng đang cùng tôi khóc cho quê hương dân tộc.

Chung tôi nằm đó, thoi thóp th, miệng vẫn cười, nụ cười héo hợt, chực Anh đã mất nguyện, khi biết rằng vợ con Anh còn sống?

Đứa con gái út của Anh mới được tám tháng, nên mẹ nó còn sữa, hai bầu sữa căng nhức đã kéo tôi ra khỏi cơn mê, tôi chợt tỉnh táo để xin lấy các bạn Anh tránh ra xa một chút, để tôi có thể san sẻ phần sữa của con tôi cho bé nó.

Bưng bát sữa, vừa bú thêm hai muỗng đường, xúc từng muỗng đưa lên miệng Anh, tôi hy vọng là không có giọt nước mắt nào của tôi, rơi vào bát sữa, để Anh không phải uống thêm những đống cay của cuộc đời vào lúc này.

Không hiểu vì bát sữa, hay vì tôi đã đến, sáng ra Anh đã tỉnh lại nhiều, các bạn Anh báo, nhờ có sữa tiên nên Anh mới khoẻ lại như vậy, tôi biết các bạn Anh nói đùa, vui, cho chung tôi lên tinh thần. Xin cảm ơn các Anh.

Chỉ có tôi biết buộc phải rời trại giam.

Trên đường về, đầu óc lại làm việc, mong sao tìm được cách kiếm tiền đi thăm nuôi chung, càng sớm càng tốt, nếu không tôi sợ không kịp... .. không kịp... .. không kịp?... .. tôi không dám nghĩ tiếp.

Sau lần thăm ấy, tôi bị mắt liên lạc, vì chung tôi bị chuyển qua nhiều trại khác.. Mỗi đến giữa năm 1977, tôi mới nhận được giấy báo của trại cho phép đến thăm Anh, tại trại an dưỡng Biên Hòa. Sau lần đó, chung tôi cùng các bạn bị chuyển ra Bắc.

Thời gian này thật khó khăn khi, vì Anh luôn bị chuyển trại, hết Lào Cai, rồi Yên Bái, rồi Lạng Sơn... .. !

Vừa được tin anh trai này, đến nơi, anh đã bị chuyển đi trại khác, tôi rượt đuổi theo anh nhiều ngày tháng, nhưng không sao bắt kịp bước đi của anh. Phải trở về, vì bạn đưa con nhỏ còn đang cần mẹ. Tôi phải hối lộ cho bọn cán bộ Bưu Điện để có những tấm bưu ảnh gửi quà, qua đường bưu điện, mọi bưu ảnh được ba ký. Phải tính toán làm những món ăn để được lâu, một chút thịt mỡ cũng phải kho thật mặn... .. trông thấy tôi làm những món ăn gửi cho Anh, các con Anh nói: "Bố sướng quá, bố có nhiều đồ ăn ngon hơn tụi mình !"... .. còn gì đau khổ và xót xa cho tôi trước những câu nói so sánh ngây thơ ấy, nhưng cũng có chút an ủi cho chúng, là còn được vết xoong.

Cuối cùng tôi cũng tìm ra, họ đã chuyển Anh về Nghệ Tĩnh, tôi vội ra thăm Anh, dù không có giấy phép, để mọi mưu kế, để mọi tính toán tôi không biết mình đã trở thành người nhiều mưu kế như thế tự bao giờ, và cuối cùng tôi đã xin được giấy chứng nhận bị mắt cấp toàn bộ giấy tờ và tiền bạc, trong đó có giấy phép được thăm nuôi, nhờ thế tôi được vào trại giam chung tôi. Tôi đến được trại giam vào tối thứ bảy, qua ngày chỉ một sẽ được gặp mặt chung, nhưng qua hôm sau cán bộ trại họ cho biết, đến thứ hai mới gặp được vì chung tôi bị đi lao động xa, và họ sẽ cho gọi Anh về.

Đêm chỉ một trần trọc mãi không ngủ được, phần vì lạ chỗ, phần thì mừng, mai được gặp mặt chung sau nhiều năm xa cách, hơn nữa, xem Anh có mạnh khỏe hơn, sau lần được uống sữa tiên hay không? Nhiều ý nghĩ dần dập tắt... .. Nhưng mệt quá nên tôi cũng thiếp đi được một chút. Trong giấc ngủ, tôi nằm mơ thấy anh về báo

tin cho tôi là anh đã chết... .. Tôi chòang thức giấc, mà miệng còn ú ớ, như đang nói điếu gì, tôi tỉnh dậy, lo buồn, khóc thành tiếng, làm thức giấc các chị cũng đến thăm chừng thăm con như tôi. Các chị biết chuyện, hòa vào an ủi, thôi, sinh dữ thì lành, yên tâm ngủ đi, rồi mai thì nào cũng được gặp, tôi cũng tự an ủi mình như thế.

Hôm sau, mờ mờ sáng, tôi đã cùng chị em nấu cơm cho chúng, cho con một bữa, mong được ấm lòng cả hai. Trời sáng hẳn, qua màn sương mỏng, từ cao nhìn xuống, tôi thấy từng lớp người lũ lượt theo từng toán đi lao động. Tôi như kẻ mộng du, như có ai xô đẩy sau lưng tôi, tôi chạy ào xuống chân núi, nơi có những thân nhân tù cải tạo đến gần, tôi thấy, toán 1, rồi toán 2, rồi toán 3 ... Tôi chợt nghe tiếng gọi: "Chị Chung... .. à ... Chị Minh" và tiếp theo có tiếng người la to: "Anh Chung chết rồi". Tôi ngã xuống và không còn biết gì nữa.

Khi tỉnh lại, tôi thấy mình bị trói chặt tay chân vào một chiếc chống tre, một người y tá đang chích thuốc cho tôi. Tôi nghe kẻ lại, tôi đã bị ngất xỉu hơn một giờ đồng hồ, họ phải khiêng tôi lên từ chân núi, họ phải trói tôi lại vì sợ tôi vật vạ, làm gãy kim chích. Tôi nói, tôi không sao, chỉ trói cho tôi.

Sau cơn chóng quá đau đến đại người, tôi trở nên bình tĩnh lạ thường, bây giờ nghĩ lại tôi vẫn còn sợ cho sự bình tĩnh của tôi lúc đó, miệng tôi luôn lặp lại: "Anh linh thiêng đến thế sao?" Khi nhớ lại giấc mơ đêm qua.

Tôi được gặp trại trưởng, tôi yêu cầu gì, họ cũng chấp thuận. Tôi xin được gặp bạn bè thân của chúng tôi, trao lại cho các anh hơn 120 kg quà tôi mang đến cho chúng, tôi nói với các Anh rằng, ai cần gì thì lấy thức đó, rồi thư vụ cho vợ con, trả tiền lại cho tôi sau, phải nói thế các Anh mới chịu nhận, thực trong lòng tôi thương các Anh như thương chúng mình vậy.

Sau đó, cán bộ trại mang đến cho tôi một xách tay, bên trong không có gì khác hơn ngoài một bộ bà ba đen đã bạc màu.

Họ cho tôi một chén cơm hầm, còn hơi mùi mốc, trên có một quả trứng luộc, đưa mang ra mộ Anh, tôi đi như một xác không hồn, mắt mờ căng như toát ra nỗi căm hờn, phẫn uất, nhưng nào nhìn thấy gì phía trước, bước thấp, bước cao, theo hai người dìu tôi đi.

Tôi không thể chết bên mộ chúng, vì ở nơi xa kia, còn có bạn con thơ đang chờ mẹ vắng, kẻ chuyện đi thăm bạn.

Vài tháng sau, tôi nhận được hai gói quà trả lại với hàng chữ: "Người nhận đã chết, trại yêu cầu hoàn lại". Ra bưu điện nhận lại hai gói quà, tới bữa ăn, nhìn bạn đưa con ngồi ăn ngon lành, những món quà trả lại, vì bạn các cháu không còn cần nữa, mắt tôi lại một lần mờ lệ thương thân.

Vài năm sau, tôi dời mộ chúng về Saigon, trong ngày về mộ Anh, tôi được vài người bạn tù của Anh giúp đỡ, một trong các Anh lấy lên từ dưới mộ, đưa cho tôi một kẻ vật, do chính chúng tôi làm ở trong tù, nó được chúng tôi làm từ những sợi giây kẽm nhúng, thành sợi giây chuyên, với chiếc mặt nhựa kính máy bay, có khấc hình hai đứa đứng cạnh nhau. Anh đã dúi đi từng ngày để không bị cán bộ CS tịch thu, các bạn Anh đã tìm thấy trong khi liệm xác Anh, họ đã chôn nó cùng Anh trong huyết lạnh.

Hơn một năm, sau ngày Anh mất, phường khóm đưa đến cho tôi một biên bản "Phạm nhân chết", trong đó ghi rõ tội ác của chúng tôi can tội: "Giống viên tâm lý chiến, xã hội học, Trường Võ Bị Quốc Gia Dalat. Án phạt: 3 năm tập trung cải tạo". Nhưng khi chúng tôi chết, Anh đã bị tù đúng 3 năm 7 tháng. Bạn tháng oan nghiệt giết chết chúng tôi.

Đến năm 1994 tôi được định cư tại Hoa Kỳ theo diện H0 vì có chúng chết trong khi bị tập trung cải tạo.

Nay các con tôi đã khôn lớn, đã thành đạt, và các cháu rất hiếu thảo. Tôi đã và luôn tự nhủ, phải đứng thẳng làm nơi nương tựa vững chắc cho chúng cho con, trách nhiệm phần nào đã nhẹ gánh.

Em đã sống vì anh, thay anh nuôi dạy con chúng ta, tôi vẫn thì thầm cùng anh như

thì, "Hãy đợi em đến cùng anh". Vâng, tôi ước mong được sớm ra đi bình yên như
thì, để được xum họp với chồng tôi, để nếm lại gánh hạnh phúc của chúng tôi bị
gãy sau 4 năm 5 tháng chung sống. Tôi chắc Anh có nhiều nỗi niềm như tôi và đang
chờ tôi đến cùng Anh.